TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2025/DS-PT
Ngày 07/3/2025
"*V/v Tranh chấp di sản thừa kế*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chế Linh

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Quốc

Bà Hồ Thị Tuyết Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 686/2024/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp di sản thừa kế"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 281/2024/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1969 (chết năm 2023).

Địa chỉ: A N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

1. Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1993.

2. Bà Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 2004.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, bà N: Ông Nguyễn Thái V, sinh năm 1998. Địa chỉ: B N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số H, đường P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 233/34/54 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1975.

3. Ông Huỳnh Thanh V1, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: số H, đường P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kim A, ông Q: Ông Nguyễn Thái V, sinh năm 1998. Địa chỉ: B N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

4. Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số C, đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

5. Bà Huỳnh Thị Quỳnh N1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: số E, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

6. Bà Huỳnh Thị Như Q1, sinh năm 2002.

Địa chỉ: số E, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- *Người kháng cáo: Ông Huỳnh Thanh S là bị đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Kim T, sau này bà Huỳnh Thị Kim L, bà Huỳnh Thị Yến N là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Thái V trình bày và yêu cầu:*

Lúc sinh thời, mẹ bà Huỳnh Thị Kim T là bà Hồng Xuân H (sinh năm 1949, mất năm 2020) có tất cả 07 người con gồm: Ông Huỳnh Thanh L1 (sinh năm 1967, mất năm 2016); bà Huỳnh Thị Kim A (sinh năm 1968); bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1969; bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1973; ông Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1975; ông Huỳnh Thanh V1, sinh năm 1976; ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1978.

Sinh thời bà Hồng Xuân H có tạo lập được khối tài sản là quyền sử dụng đất và 01 căn nhà 02 tầng tọa lạc tại số: 8 P, phường T, quận N, TP . theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số: 5400060967 được UBND tỉnh C (cũ) cấp ngày 15/10/2001. Khi mất, bà H không để lại di chúc, nhà và đất trên giao

cho ông Huỳnh Thanh S ở và ông S không phân chia thừa kế cho các anh em, đến nay tài sản này vẫn chưa được chia thừa kế. Các anh em đã nhiều lần họp gia đình để phân chia di sản nhưng chưa đạt được kết quả.

Do đó, bà Huỳnh Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của bà Hồng Xuân H để lại cho 07 người thừa kế. Khi khởi kiện các anh em tạm tính giá trị căn nhà và đất khoảng 800.000.000 đồng, nhưng đến nay xin xác định thống nhất lại giá trị của tài sản thừa kế là 2.400.000.000 đồng.

** Bị đơn là ông Huỳnh Thanh S trình bày:*

Hiện nay, ông và vợ con đang sinh sống tại địa chỉ nhà H P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (một bé học lớp 7, một bé học lớp 2) do đó ông đề nghị các anh em tạo điều kiện cho gia đình ông tiếp tục sinh sống ổn định tại căn nhà này để cho các con ăn học trưởng thành sau đó thì phân chia tài sản thừa kế. Trường hợp các anh em trong gia đình nhất quyết đòi chia tài sản trong giai đoạn này thì ông đề nghị chia cho ông 1.000.000.000 đồng; ông và gia đình sẽ dọn đi nơi khác sinh sống, các anh em còn lại sẽ tự thỏa thuận phân chia phần còn lại với nhau, việc phân chia làm mấy phần, có chia ông L1 hay không ông không có ý kiến.

Về giá thị trường của căn nhà và đất tại số H P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ bà Kim A, bà Kim C, ông Q và bà Kim T đưa ra giá 2.400.000.000 đồng ông không có ý kiến gì, ông cũng không có yêu cầu Tòa án tiến hành định giá thị trường mà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Kim C trình bày:*

Bà vẫn giữ yêu cầu độc lập, yêu cầu phân chia di sản thừa kế của mẹ là bà Hồng Xuân H để lại là nhà và đất tại số H P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Bà thống nhất giá thị trường của tài sản này là 2.400.000.000 đồng. Ai nhận tài sản thì có trách nhiệm hoàn kỷ phần cho các thừa kế còn lại. Tuy nhiên, bà chỉ thống nhất chia tài sản này làm 06 phần, không chia phần cho ông Huỳnh Thanh L1, do ông L1 chết năm 2016 (chết trước mẹ) và đây cũng là di nguyện của bà Hồng Xuân H khi còn sống.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Kim A, ông Huỳnh Thanh Q có ông Nguyễn Thái V làm đại diện trình bày:*

Bà Huỳnh Thị Kim A, ông Huỳnh Thanh Q có yêu cầu độc lập, yêu cầu phân chia di sản thừa kế là nhà và đất tại số H P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

do bà Hồng Xuân H để lại cho 07 người thừa kế theo pháp luật. Về giá của tài sản yêu cầu phân chia thừa kế, trước đây khi yêu cầu độc lập các ông bà xác định tài sản này có giá khoảng 2.600.000.000 đồng nhưng hiện nay thị trường bất động sản đang có biến động nên xin xác định lại giá thị trường của di sản này là 2.400.000.000 đồng, ai nhận tài sản thì có trách nhiệm hoàn lại giá trị cho những người thừa kế khác.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Quỳnh N2, Nguyễn Thị Như Q2 là người thừa kế thế vị của ông Huỳnh Thanh L1 tại biên bản làm việc ghi nhận ý kiến đương sự trình bày:*

Bà Quỳnh N2 và bà Như Q2 là con gái ruột của ông Huỳnh Thanh L1, ông L1 không có người con nào khác. Đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của các cô chú trong gia đình, 02 bà không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và xin được vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Thanh V1 vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến*.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 281/2024/DSST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim T (có người thừa kế tố tụng là bà Huỳnh Thị Kim L, bà Huỳnh Thị Yến N) về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của bà Hồng Xuân H để lại theo pháp luật.

- Di sản thừa kế của bà Hồng Xuân H để lại gồm: Căn nhà cấp 4, kết cấu: 02 tầng, diện tích xây dựng: 70,64m^2 và đất tọa lạc tại số H P, phường T, quận N, TP . thuộc thửa số 132, tờ bản đồ số 05, diện tích: 46,14m^2 (diện tích thực tế 46,1m^2) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 5400060967 được UBND tỉnh C (cũ) cấp ngày 15/10/2001 cho bà Hồng Xuân H, di sản có giá thị trường là 2.400.000.000 đồng (hai tỷ, bốn trăm triệu đồng).

- Phân chia di sản thừa kế của bà Hồng Xuân H để lại như sau:

+ Ông Huỳnh Thanh S được nhận căn nhà và đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 5400060967 được UBND tỉnh C (cũ) cấp ngày 15/10/2001 cho bà Hồng Xuân H. Ông S được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục xin điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sử dụng nhà ở theo quy định.

+ Buộc ông Huỳnh Thanh S có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị kỷ phần cho các đồng thừa kế gồm:

1. Bà Huỳnh Thị Quỳnh N1 và Huỳnh Thị Như Q1 với số tiền 342.857.000 đồng.

2. Những người thừa kế hợp pháp của bà Huỳnh Thị Kim T với số tiền 342.857.000 đồng.

3. Bà Huỳnh Thị Kim A với số tiền 342.857.000 đồng.

4. Bà Huỳnh Thị Kim C với số tiền 342.857.000 đồng.

5. Ông Huỳnh Thanh Q với số tiền 342.857.000 đồng.

6. Ông Huỳnh Thanh V1 với số tiền 342.857.000 đồng

- Về chi phí đo đạc, thẩm định: 7.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị Kim T đã nộp tạm ứng nên các đồng thừa kế gồm bà Huỳnh Thị Quỳnh N1 cùng bà Huỳnh Thị Như Q1; bà Huỳnh Thị Kim A; bà Huỳnh Thị Kim C; ông Huỳnh Thanh Q; ông Huỳnh Thanh V1; ông Huỳnh Thanh S phải nộp mỗi người 1.000.000 đồng để trả lại cho người thừa kế hợp pháp của bà Huỳnh Thị Kim T trong giai đoạn thi hành án.

- Về án phí:

+ Bà Huỳnh Thị Kim T được miễn án phí do thuộc diện hộ nghèo.

+ Bà Huỳnh Thị Quỳnh N1 và Huỳnh Thị Như Q1 phải chịu 17.142.850 đồng; ông Huỳnh Thanh V1; ông Huỳnh Thanh S; bà Huỳnh Thị Kim A; bà Huỳnh Thị Kim C; ông Huỳnh Thanh Q mỗi người phải chịu 17.142.850 đồng. Các ông bà gồm bà Huỳnh Thị Kim A, Huỳnh Thị Kim C, Huỳnh Thanh Q được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai tạm ứng án phí số 0000621, 0000622, 0000623 cùng ngày 01/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều; bà Kim A, bà Kim C và ông Q còn phải tiếp tục nộp 7.867.850 đồng/người.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 27/9/2024, bị đơn là ông Huỳnh Thanh S kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm chia cho ông 1 giá trị kỷ phần thừa kế là chưa đúng. Vì ông là người sống cùng mẹ từ nhỏ. Ông là người bỏ công sức, đóng góp vào việc sửa chữa nhà năm 2017 với số tiền 150 triệu đồng. Khi hoà giải ở phường, các anh

em cũng có thoả thuận sẽ trả cho ông số tiền sửa nhà này. Ông kháng cáo yêu cầu chia cho ông tương đương 1 tỷ đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Các bên không thỏa thuận được việc giải quyết tranh chấp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các quy định pháp luật liên quan, đại diện Viện kiểm sát cho rằng nội dung yêu cầu của bị đơn đã được nêu trong quá trình xét xử sơ thẩm nhưng không có cơ sở chứng minh. Cho đến phiên toà phúc thẩm, bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ mới. Bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng pháp luật, yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy, các bên tranh chấp di sản thừa kế. Toà án nhân dân quận Ninh Kiều đã thụ lý là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn kháng cáo yêu cầu xem xét khoản tiền mà bị đơn đã sửa chữa nhà với số tiền 150 triệu. Theo như trình bày của bị đơn, Hội đồng xét xử đã xem xét lại biên bản hoà giải tại địa phương ngày 10/3/2021. Theo nội dung biên bản thì chỉ bị đơn nêu ra số tiền 100 triệu đồng mà không xác định là tiền gì. Ý kiến của các đương sự khác và phần kết luận của biên bản cũng không ghi nhận nội dung 150 triệu tiền sửa nhà như bị đơn đã khai. Bị đơn cũng không có chứng cứ chứng minh việc sửa nhà. Do vậy, kháng cáo của bị đơn yêu cầu xem xét khoản tiền sửa nhà là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Bị đơn kháng cáo yêu cầu xem xét công sức đóng góp, sửa chữa nhà để yêu cầu được hưởng kỷ phần là 1 tỷ đồng. Thấy rằng, cụ Hồng Xuân H mất năm 2020. Các bên tranh chấp thừa kế được địa phương hoà giải năm 2021, tranh chấp tại toà án vào năm 2022. Như vậy, khoảng thời gian bị đơn giữ gìn nhà đất là không nhiều nên việc yêu cầu hưởng công sức giữ gìn, tôn tạo di sản là không hợp lý. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

[4] Trong quá trình xét xử phúc thẩm, ngày 24/02/2025, bà Huỳnh Thị Kim C có nộp đơn trình bày ý kiến, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn, bà Huỳnh Thị Kim A, ông Huỳnh Thanh Q nộp văn bản đề nghị Toà phúc thẩm không chia kỷ phần cho người thừa kế của ông Huỳnh Thanh L1. Hội đồng xét xử thấy rằng, về pháp luật nội dung, người để lại thừa kế là cụ Hồng Xuân H không có văn bản về việc định đoạt di sản rằng không chia cho người thừa kế của ông Huỳnh Thanh L1 nên không có căn cứ để tước bỏ quyền luật định của người thừa kế thế vị. Mặc khác, về mặt tố tụng, bà C và các đương sự này không kháng cáo nên Toà phúc thẩm không có quyền xem xét.

[5] Từ những nhận định trên cho thấy, các yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Do vậy, bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phân chia di sản thừa kế như sau:

- Ông Huỳnh Thanh S được nhận căn nhà và đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 5400060967 được UBND tỉnh C (cũ) cấp ngày 15/10/2001 cho bà Hồng Xuân H. Ông S được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục xin điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sử dụng nhà ở theo quy định của pháp luật.

- Buộc ông Huỳnh Thanh S có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị kỷ phần cho các đồng thừa kế gồm:

+ Bà Huỳnh Thị Quỳnh N1 và bà Huỳnh Thị Như Q1 số tiền 342.857.000 đồng.

+ Bà Huỳnh Thị Kim L và Huỳnh Thị Y số tiền 342.857.000 đồng.

+ Bà Huỳnh Thị Kim A với số tiền 342.857.000 đồng.

+ Bà Huỳnh Thị Kim C với số tiền 342.857.000 đồng.

+ Ông Huỳnh Thanh Q với số tiền 342.857.000 đồng.

+ Ông Huỳnh Thanh V1 với số tiền 342.857.000 đồng.

2. Về chi phí đo đạc, định giá tài sản:

- Bà Huỳnh Thị Quỳnh N1 và bà Huỳnh Thị Như Q1 hoàn lại cho Huỳnh Thị Kim Y và Huỳnh Thị Yến N số tiền 1.000.000 đồng.

- Bà Huỳnh Thị Kim A hoàn lại cho Huỳnh Thị Kim Y và Huỳnh Thị Yến N số tiền 1.000.000 đồng.

- Bà Huỳnh Thị Kim C hoàn lại cho Huỳnh Thị Kim Y và Huỳnh Thị Yến N số tiền 1.000.000 đồng.

- Ông Huỳnh Thanh Q hoàn lại cho Huỳnh Thị Kim Y và Huỳnh Thị Yến N số tiền 1.000.000 đồng.

- Ông Huỳnh Thanh V1 hoàn lại cho Huỳnh Thị Kim Y và Huỳnh Thị Yến N số tiền 1.000.000 đồng.

- Ông Huỳnh Thanh S hoàn lại cho Huỳnh Thị Kim Y và Huỳnh Thị Yến N số tiền 1.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Quỳnh N1 và Huỳnh Thị Như Q1 phải chịu 17.142.850 đồng.

- Ông Huỳnh Thanh V1 phải chịu 17.142.850 đồng.

- Ông Huỳnh Thanh S phải chịu 17.142.850 đồng.

- Bà Huỳnh Thị Kim A phải chịu 17.142.850 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000621 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, bà Kim A phải nộp thêm 7.867.850 đồng.

- Bà Huỳnh Thị Kim C phải chịu 17.142.850 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000623 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, bà C phải nộp thêm 7.867.850 đồng.

- Ông Huỳnh Thanh Q phải chịu 17.142.850 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000622 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, ông Q phải nộp thêm 7.867.850 đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Huỳnh Thanh S phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002010 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí, coi như ông S đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND quận Ninh Kiều;
- THADS quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Chế Linh